

Ngày 31/03/2025	32,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.8%	-14.1%	-11.9%

	2024	
ROE	12.6%	+/- YoY ▼ 4.6%

	Q1/25		
DT thuần	826	QoQ ▼ 47.0 ▼ 5.4%	YoY ▲ 15.0 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3,597	YoY ▲ 338 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	116	QoQ ▲ 18.3 ▲ 18.3%	YoY ▲ 12.0 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ		

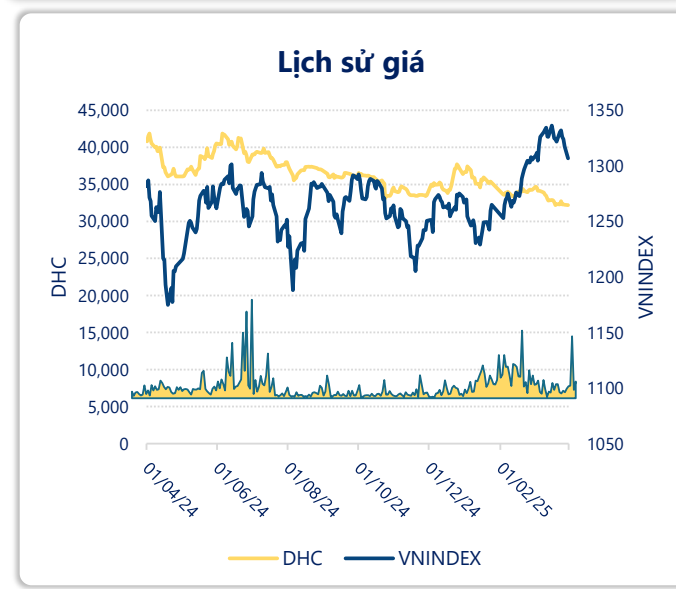
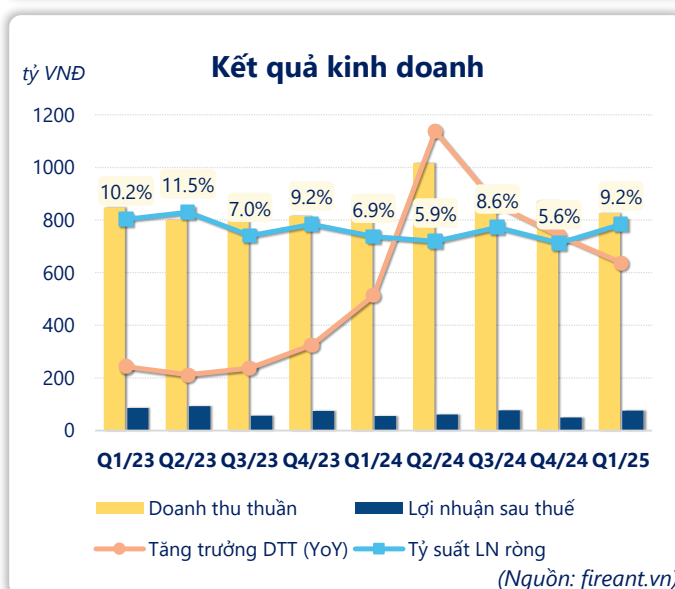
	2024	
LN gộp	426	YoY ▼ 78.0 ▼ 15.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	85.1	QoQ ▲ 29.8 ▲ 53.8%	YoY ▲ 22.3 ▲ 35.4%
	tỷ VNĐ		

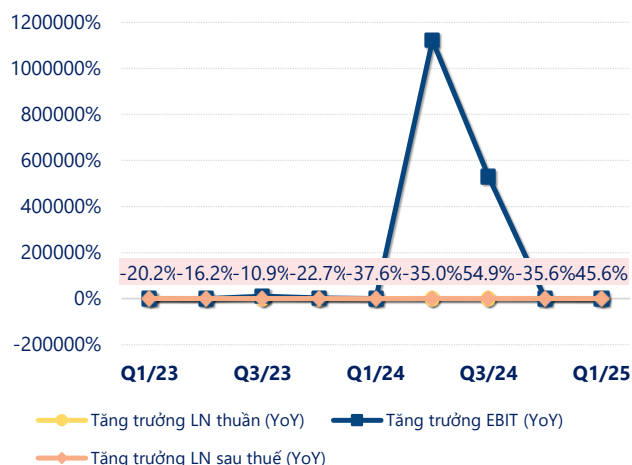
	2024	
LN thuần	271	YoY ▼ 80.0 ▼ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	75.7	QoQ ▲ 26.7 ▲ 54.5%	YoY ▲ 20.1 ▲ 36.2%
	tỷ VNĐ		

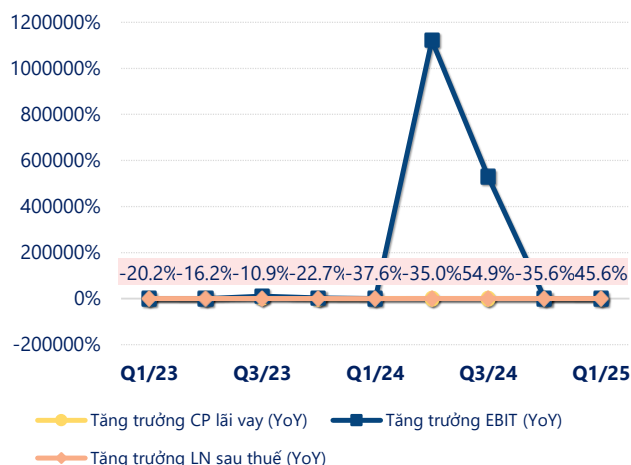
	2024	
LN sau thuế	242	YoY ▼ 67.0 ▼ 21.7%
	tỷ VNĐ	



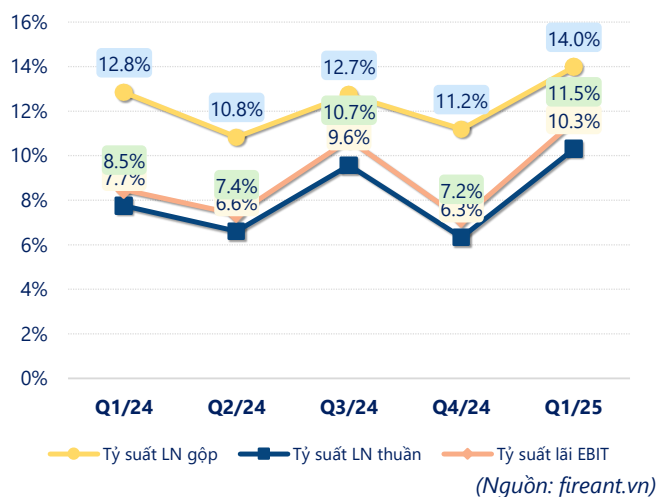
Tăng trưởng lợi nhuận



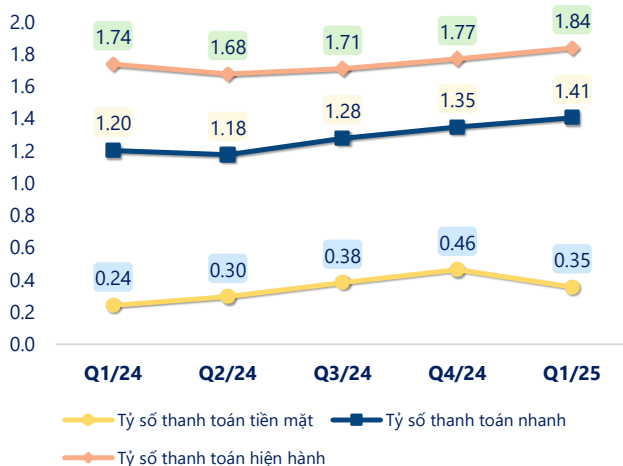
Tăng trưởng chi phí



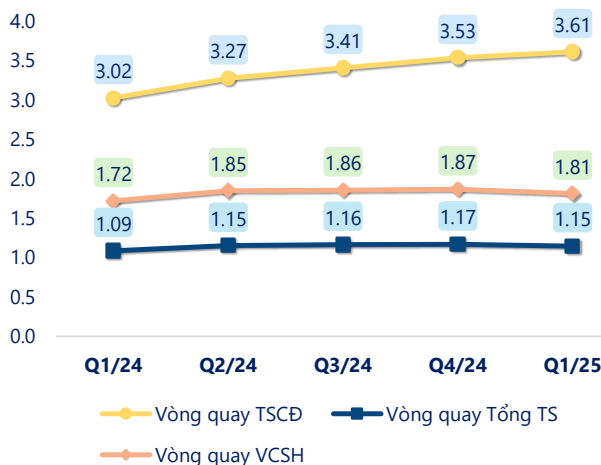
Tỷ suất lợi nhuận



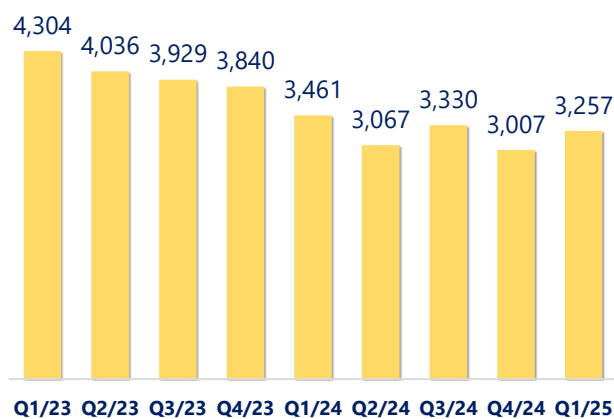
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	826	811	1.9%	3,597	3,259	10.4%
Giá vốn hàng bán	711	707	0.5%	3,170	2,755	15.1%
Lợi nhuận gộp	116	104	11.1%	426	504	-15.4%
Doanh thu HĐTC	15.9	4.36	264%	34.5	29.1	18.4%
Chi phí TC	8.70	8.90	-2.3%	38.6	38.1	1.3%
Chi phí lãi vay	7.11	5.26	35.3%	22.9	33.2	-31.1%
LN trong công ty LKLD	0.32	0.76	-58.3%	1.64	1.89	-13.6%
Chi phí bán hàng	28.7	27.6	4.1%	113	108	4.4%
Chi phí QLDN	9.25	9.91	-6.7%	39.7	37.8	4.9%
LN thuần từ HĐKD	85.1	62.8	35.4%	271	351	-22.7%
Lợi nhuận khác	3.14	0.63	399%	8.13	7.55	7.8%
LN trước thuế	88.2	63.4	39.1%	279	358	-22.0%
Lợi nhuận sau thuế	75.7	55.6	36.2%	242	309	-21.7%
LNST của CĐ cty mẹ	75.7	55.6	36.1%	242	309	-21.7%

(Nguồn: fireant.vn)

